

DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - MỤC TIÊU VÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

LẠI VĂN NAM (*)

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ vai trò vừa là mục tiêu, vừa là động lực của dân chủ xã hội chủ nghĩa đối với sự phát triển của đất nước; đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được trong thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong thời gian tới.

Từ khóa: Dân chủ xã hội chủ nghĩa; mục tiêu, động lực; phát triển đất nước.

Abstract: This article focuses on clarifying the role of socialist democracy as both a goal and a driving force for national development, while also highlighting the achievements of its practical implementation in Vietnam in recent years. Based on this analysis, the article proposes several measures to further promote socialist democracy in the coming period.

Keywords: socialist democracy; goal; driving force; national development.

Ngày nhận bài: 15/9/2025 Ngày biên tập: 05/11/2025 Ngày duyệt đăng: 19/11/2025

1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa - bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - mục tiêu và động lực để phát triển đất nước

Kế thừa và phát triển quan điểm về dân chủ của những nhà tư tưởng tiến bộ trong lịch sử, trực tiếp là C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin - lãnh tụ của giai cấp công nhân, người sáng lập Đảng Cộng sản Liên Xô và lãnh đạo thành công cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại năm 1917, đưa chủ nghĩa xã hội từ lý luận trở thành hiện thực đã khẳng định “dân chủ là sự thống trị của đại đa số”⁽¹⁾; “dân chủ là tự do, là bình đẳng, là quyết định của đa số; còn gì cao hơn tự do, bình đẳng, quyết định của đa số nữa”⁽²⁾.

Từ thực tiễn xây dựng chính quyền Xô-viết, V.I.Lênin đã kết luận: “Chế độ dân chủ vô sản so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn gấp triệu lần: Chính quyền Xô-viết so với nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất thì cũng dân chủ hơn gấp triệu lần”⁽³⁾. Những quan điểm của V.I.Lênin về dân chủ đã khẳng định tính ưu việt, bản chất tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội, của chế độ xã hội

chủ nghĩa (XHCN), nền dân chủ XHCN vì nhân dân, đem lại quyền và lợi ích thiết thực cho các tầng lớp nhân dân để xây dựng chính quyền Xô-viết vững mạnh.

Vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về dân chủ vào điều kiện hoàn cảnh lịch sử, cụ thể cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo thành công cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay sau sự kiện đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ”⁽⁴⁾; và Người chỉ rõ: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁽⁵⁾. Những quan điểm, tư tưởng mang tầm triết lý sâu sắc của Người đã cho thấy dân chủ là bản chất của chế độ XHCN, của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

Dân chủ XHCN là chế độ dân chủ mà ở đó quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dân chủ XHCN không ngừng được mở rộng và phát huy trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành nguồn gốc, động lực cho thắng lợi cách mạng Việt Nam ở các giai đoạn,

(*) TS; Trường Đại học Tài chính - Marketing

thời điểm lịch sử khác nhau. Những quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong sự nghiệp đổi mới đất nước đều hướng đến người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi người cống hiến tài năng, trí tuệ cho Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Trong chế độ dân chủ XHCN, người dân đều bình đẳng trước pháp luật và được tham gia vào quản lý nhà nước, quản lý xã hội; bảo đảm giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa tự do cá nhân và lợi ích cộng đồng, vì sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước.

Về vai trò là mục tiêu phát triển đất nước của chế độ dân chủ XHCN, Văn kiện Đại hội VII của Đảng nêu rõ: “Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa là thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới”⁽⁶⁾. Đại hội VIII của Đảng (năm 1996) tiếp tục khẳng định: “Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một nội dung cơ bản của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta. Phải có cơ chế và cách làm cụ thể để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước”⁽⁷⁾. Đại hội XII của Đảng (năm 2016) xác định: “Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường sự đồng thuận xã hội;...”⁽⁸⁾. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) một lần nữa khẳng định: “Tiếp tục cụ thể hoá, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”⁽⁹⁾. Những quan điểm của Đảng cho thấy nhân dân là chủ thể của quyền lực, được tham gia bàn bạc, quyết định những vấn đề lớn của đất nước; Đảng, Nhà nước luôn tôn trọng quyền con người, quyền công dân và những quyền này được bảo vệ bằng pháp luật; dưới chế độ XHCN thì mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, đều có cơ hội phát triển.

Dân chủ XHCN không chỉ là mục tiêu chính trị, mà còn là thước đo trình độ văn

minh, tiến bộ của xã hội, là động lực phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “Hợp ít hơn; làm việc, hành động nhiều hơn; ít khẩu hiệu hơn, nhiều kết quả hơn; ít thủ tục hơn, nhiều nụ cười của Nhân dân”⁽¹⁰⁾. Khi những cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống, tạo ra bước chuyển biến tích cực để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân là động lực mạnh mẽ, to lớn để phát huy mọi nguồn lực cho phát triển. Khi người dân thực sự được làm chủ, sẽ tích cực, chủ động lao động, sáng tạo, đóng góp trí tuệ vào thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; tạo thành những phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp, góp phần vào thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, mở cửa, hội nhập quốc tế.

2. Kết quả thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực

Thứ nhất, về chính trị: Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản để mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, như Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, Luật Trưng cầu ý dân năm 2015, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022...

Thứ hai, về kinh tế: từ một nước thiếu ăn, nhập lương thực, đến nay Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu nông sản lớn nhất trên thế giới, ban hành các văn bản về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hành lang pháp lý thông thoáng để người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng, hợp pháp theo quy định của pháp luật. Theo báo cáo của Cục Thống kê (Bộ Tài chính): “Tính chung chín tháng năm 2025, cả nước có 231,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 26,4% so với cùng kỳ năm 2024; bình quân một tháng có 25,7 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động”⁽¹¹⁾.

Thứ ba, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế có bước phát triển vượt bậc, toàn diện, các giá trị văn hóa của dân tộc được giữ gìn và phát huy, trở thành nguồn lực quan trọng để thúc đẩy kinh tế phát triển. Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc

và nâng cao sức khỏe nhân dân có nhiều cơ chế, chính sách cho các đối tượng trong xã hội, như: tăng lương cho cán bộ, công chức, viên chức, giải quyết việc làm cho người lao động, giảm giá một số mặt hàng tiêu dùng và bình ổn giá thị trường, xây dựng nhà ở xã hội, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; miễn học phí cho học sinh, đầu tư xây dựng hệ thống trường học các cấp hiện đại. Những kết quả đạt được đã khẳng định bản chất của dân chủ XHCN được phát huy cao độ ở mọi lúc, mọi nơi, từng bước được hiện thực hóa trong đời sống của người dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hành dân chủ XHCN ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn một số hạn chế như: nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về thực hành dân chủ XHCN chưa sâu sắc, còn hình thức. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa tôn trọng, lắng nghe ý kiến của người dân, doanh nghiệp; ở một số nơi còn có biểu hiện chuyên quyền, độc đoán, gia trưởng, lợi ích nhóm, cục bộ địa phương; trong sinh hoạt ngại va chạm, né tránh, né tránh, bình quân chủ nghĩa.

3. Một số giải pháp tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong thời gian tới

Một là, tiếp tục điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện thể chế về dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Đảng về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc đã chỉ rõ: “Tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; phát huy vai trò của các giai tầng xã hội; khơi dậy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người dân Việt Nam, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽¹²⁾. Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cần cụ thể hóa đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành dân chủ XHCN vào từng lĩnh vực, ngành nghề, từng khu vực, địa bàn phù hợp và hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất

là người đứng đầu cần bám sát cơ sở, thực tiễn, theo dõi diễn biến, tình hình thực tế đang diễn ra ở cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động. Đối với từng bộ phận, lực lượng, từng khu vực, địa bàn có những cơ chế, chính sách đặc thù riêng, không cào bằng, có sự phân loại, đánh giá với từng nhóm đối tượng. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, góp ý cho cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu về cơ chế, chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp; luôn đặt lợi ích của tập thể, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Hai là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số là “chìa khóa vàng” để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cán bộ, đảng viên, công chức và doanh nghiệp, người dân. Việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là điều kiện thuận lợi để thực hành dân chủ XHCN, nâng cao trình độ ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính, bảo đảm các chế độ, chính sách cho người dân. Trang bị đầy đủ hệ thống máy móc hiện đại để người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tiếp, qua đó để giám sát, kiểm tra đánh giá thái độ, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh thực hiện phong trào bình dân học vụ số trong cơ quan, đơn vị liên quan đến người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là những thông tin về cán bộ, công chức, viên chức làm việc hàng ngày để người dân, doanh nghiệp tham gia đánh giá, phản hồi những thông tin vào cổng dịch vụ thông tin của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương một cách thường xuyên, kịp thời.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh phải xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược,

người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, sâu sát cơ sở, nêu cao ý thức phục vụ và gắn bó mật thiết với nhân dân. Do đó, đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cơ sở thật sự gần dân, sát dân, thấu hiểu và chia sẻ khó khăn, vất vả của người dân; gương mẫu trong lời nói và hành động, có trình độ, kiến thức để hướng dẫn, giải thích, giúp đỡ người dân, doanh nghiệp trong quá trình làm việc; có tinh thần đổi mới, sáng tạo, hết lòng, hết sức vì cơ quan, đơn vị và nhân dân; tuyệt đối không có biểu hiện thờ ơ, bàng quan với khó khăn, vất vả của người dân và doanh nghiệp; khi người dân, doanh nghiệp chưa hiểu, chưa rõ về các thủ tục hành chính, cơ chế, chính sách tận tình chỉ bảo, giúp đỡ; xây dựng văn hóa gần gũi, thân thiện trong giao tiếp, ứng xử. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: “giữ 3 gần: Gần dân, gần cơ sở, gần không gian số; 5 phải: phải lắng nghe, phải đối thoại, phải làm mẫu, phải chịu trách nhiệm, phải báo cáo kết quả; 4 không: không hình thức, không né tránh, không dùn dẩy, không làm sai chức năng”⁽¹³⁾. Những tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm cũng chính là mục tiêu, phương châm mà đội ngũ cán bộ các cấp hiện nay cần phải thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa để người dân, doanh nghiệp ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, cống hiến tài năng, trí tuệ cho sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

Bốn là, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật của các tổ chức, lực lượng trong thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Đảng ta đã chỉ rõ: “Xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong hệ thống chính trị và toàn xã hội... Nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi Hiến pháp, pháp luật”⁽¹⁴⁾. Do đó, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp dù công tác ở lĩnh vực nào, ngành nào, đảm nhiệm chức vụ nào đều có ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật. Nắm chắc, hiểu rõ quy định của pháp luật, làm bất cứ việc gì cần cân nhắc, nghiên cứu, tìm hiểu kỹ lưỡng, đầy đủ rồi mới thực hiện. Tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị,

địa phương vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”; tự mình tránh xa cám dỗ vật chất của danh vọng, tiền tài chức tước; tự mình gạt rửa, sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, hạn chế trong quá trình làm việc để từng bước hoàn thiện mình, tạo ra ý thức ngày càng tự giác trong thượng tôn Hiến pháp, pháp luật; từ đó phát huy tinh thần, trách nhiệm, đoàn kết trong cộng đồng./.

Ghi chú:

(1) V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 32, Nxb CTQG-ST, H.2005, tr.515.

(2) V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 38, sdd, tr.414.

(3) V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 37, sdd, tr.312-313.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 13, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.83.

(5) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, sdd, tr.434.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 51, Nxb CTQG-ST, H.2027, tr.116.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 55, sdd, tr.336.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.79.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, sdd, H.2021, tr.172-173.

(10), (13) Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030, <https://baochinhphu.vn>, ngày 23/9/2025.

(11) Cục Thống kê (Bộ Tài chính), *Báo cáo số 334/BC-CTK ngày 06/10/2025 về tình hình kinh tế - xã hội Quý III và 9 tháng năm 2025*.

(12) Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc*.

(14) Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.